Chi tiết mã HS 4407.29

Mã HS	4407.29
Mô tả hàng hóa	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	10/11/2026 09:52:08
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/440729/

28 dòng thuế thuộc 4407.29

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4407.29.12	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Jelutong (Dyera spp.): / - - - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.13	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Jelutong (Dyera spp.): / - - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.19	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Jelutong (Dyera spp.): / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.22	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Kapur (Dryobalanops spp.): / - - - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.23	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Kapur (Dryobalanops spp.): / - - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4407.29.29	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Kapur (Dryobalanops spp.): / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.32	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Kempas (Koompassia spp.): / - - - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.33	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Kempas (Koompassia spp.): / - - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.39	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Kempas (Koompassia spp.): / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.42	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Keruing (Dipterocarpus spp.): / - - - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.43	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Keruing (Dipterocarpus spp.): / - - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.49	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Keruing (Dipterocarpus spp.): / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.51	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Ramin (Gonystylus spp.): / - - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.59	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Ramin (Gonystylus spp.): / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.72	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Balau (Shorea spp.): / - - - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4407.29.73	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Balau (Shorea spp.): / - - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.79	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Balau (Shorea spp.): / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.82	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Mengkulang (Heritiera spp.): / - - - - Đã xẻ dọc, chưa gia công thêm	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.83	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Mengkulang (Heritiera spp.): / - - - - Đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.89	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Gỗ Mengkulang (Heritiera spp.): / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.91	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Gỗ Jongkong (Dactylocladus spp.) và gỗ Merbau (Intsia spp.), đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.92	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Gỗ Jongkong (Dactylocladus spp.) và gỗ Merbau (Intsia spp.), loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.94	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Gỗ Albizia (Paraserianthes falcataria), đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.95	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Gỗ Albizia (Paraserianthes falcataria), loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.96	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Gỗ cao su (Hevea Brasiliensis), đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4407.29.97	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Gỗ cao su (Hevea Brasiliensis), loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.98	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác, đã bào, đã chà nhám hoặc nối đầu	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4407.29.99	Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc ghép nối đầu, có độ dày trên 6 mm / - Từ gỗ nhiệt đới: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.